

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 14/3/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nghiêm Thị Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Đường.

Bà Đặng Thị Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Trường Trung – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**Bùi Thị Đ**, sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Thôn B, xã Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh Doanh; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Ch và bà Trần Thị L, đều sinh năm 1950; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; chồng là Hoàng Văn N, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại; có mặt.

\* **Bị hại:** Công ty TNHH T; địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ B, sinh năm 1973; chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985 - Phó giám đốc công ty TNHH T; có mặt.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Bảo Tháp 2, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Công ty TNHH In Công nghệ đỉnh cao T; địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh – Giám đốc công ty; vắng mặt.

3. Công ty TNHH Y; địa chỉ: Khu liên kề KCN Q, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Yu L, sinh năm 1990; quốc tịch: Trung Quốc; trú tại: Phố C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. Anh Yu L, sinh năm 1990; Quốc tịch: Trung Quốc; Địa chỉ: Số 3, thôn M, huyện H, tỉnh H, Trung Quốc; trú tại: Phố C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

*\* Người phiên dịch:* Bà Vũ Thúy L – Cán bộ phòng quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987; trú tại: khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1983; trú tại: thôn S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992; trú tại: P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác theo dõi, trình sát địa bàn, ngày 07/6/2018, Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế, chức vụ Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện Quế Võ tiến hành kiểm tra hành chính tại 02 cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện Quế Võ có dấu hiệu sản xuất hành giả. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ:

1. Tại Công ty TNHH in công nghệ đỉnh cao T: địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Q do Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, phường K, TP B làm giám đốc:

- Bút thành phẩm chữ A nhãn hiệu A: 1.491 kg chưa đóng thùng (01 kg = 130 chiếc)= 193.830 chiếc,
- Bút thành phẩm chữ A nhãn hiệu A: 45 thùng (01 thùng có 18 hộp, 01 hộp có 02 cốc; 01 cốc có 48 bút)=77.760 chiếc;
- Bút thành phẩm chữ A đã đựng trong cốc: 184 Cốc(1 cốc có 48 chiếc)=8.832 chiếc;
- Thuốc loại 20cm đã in chữ K : 129 kg (1kg = 99 cái)=12.771 cái;
- Thuốc loại 30cm đã in chữ K: 1.019 kg(1kg = 46 cái)= 46.874 cái;
- Thân bút chữ A đã in chữ A 05.mm: 231 kg;
- Khuôn in thân bút có khắc dòng chữ A 05.mm : 02 cái;
- Thân bút chữ A chưa in chữ: 352 kg; Nắp bút chữ A đã in chữ A-801 trên phần tại cài của nắp bút: 397 kg; Nắp bút chữ A chưa in: 526 kg; Ruột bút chữ A có mực, có in chữ A GEL 0,5/16: 556 kg, Đế bút chữ A: 115 kg; Tem mã vạch: 27kg; Khuôn in nắp bút có khắc dòng chữ A-801A: 02 cái, Khuôn in thuốc có khắc 02 kích cỡ thuốc 20cm, 30cm và khắc dòng chữ K1000128: 03 cái; Cốc đựng bút có in chữ A: 4.150 cái, Túi nilon đựng cốc thành phẩm: 37 kg; Logo có tem mã vạch dán lên túi nilon đựng cốc in dòng chữ “Gel Ink P-801A AIHAO”: 16 kg; Cuộn băng dính có in chữ A: 05 thùng = 360 cuộn (12 cây/1 thùng, 6 cuộn/1 cây); Thùng carton có in chữ A= 200 kg; Tem dán hộp màu cam có in chữ A: 10 kg; Mực in bút +thuốc: 04 hộp; Chỗ cầm viết (đệm tay): 156 kg; Vỏ đầu bút: 93 kg, Bìa vỏ hộp đựng cốc: 114 kg,

2. Tại Công ty TNHH Y: địa chỉ khu liền kề KCN Q, xã P, huyện Q do Yu L, sinh năm 1990, quốc tịch Trung Quốc làm giám đốc:

- Đế bút chữ A: 157 kg; Nắp bút chữ A chưa in: 1.126 kg; Chỗ cầm viết (đệm tay): 205 kg; Bìa vỏ hộp đựng cốc: 700 kg; Vỏ đầu bút: 100kg, Thân bút chữ A chưa in: 5kg; Khuôn: 03 cái.

Toàn bộ số đồ vật, tài sản trên Nguyễn Thị H và Yu L khai nhận: Do Bùi Thị Đ, sinh năm 1986 là người của Công ty TNHH M ở thôn B, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thuê làm. Yu L sản xuất các mặt hàng như đã bị Cơ quan Công an thu giữ rồi chuyển lại cho H theo yêu cầu của Đ để H thực hiện việc in và hoàn thiện sản phẩm. Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị H và Yu L, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã triệu tập Bùi Thị Đ đến làm việc.

Tại CQĐT, qua đấu tranh các đối tượng khai nhận: Năm 2015, Đ cùng chồng là Hoàng Văn N đứng ra thành lập Công ty TNHH M chuyên kinh doanh văn phòng phẩm. Do lúc đó Đ không có chứng minh nhân dân nên lấy tên chồng

làm giám đốc, nhưng mọi hoạt động của Công ty là do Đ điều hành, chỉ đạo. Đầu năm 2018, qua tìm hiểu, Đ thấy mặt hàng bút chữ A nhãn hiệu A và thước kẻ nhãn hiệu K là sản phẩm đang được tiêu thụ nhiều trên thị trường, nên đã nảy sinh ý định sản xuất các mặt hàng giả nhãn hiệu này mang tiêu thụ kiếm lời. Đ đã mua các sản phẩm bút chữ A nhãn hiệu A và thước kẻ nhãn hiệu K chính hãng rồi liên hệ với Công ty Y thuê Yu L đúc các sản phẩm bút và thước nêu trên gồm đế bút, nắp bút, chỗ cầm viết (đệm tay), vỏ đầu bút, thân bút, bìa vỏ hộp đựng cốc theo đúng mẫu của nhãn hiệu chính hãng và được Yu L đồng ý. Sau đó, Đ thuê Công ty TNHH in công nghệ đỉnh cao T do Nguyễn Thị H làm giám đốc in các mẫu chữ A và K lên các sản phẩm đã thuê Y đúc nêu trên sao cho giống với các sản phẩm chính hãng. Ngoài ra, Đ còn thuê H đóng gói, dán mác, tem mã vạch, đóng cốc, thùng carton... để có sản phẩm hoàn chỉnh và được H đồng ý. Đ thỏa thuận với H và Yu L: Yu L có trách nhiệm sản xuất các bộ phận của hàng hóa như Đ đã thuê rồi chuyển trực tiếp cho H để H thực hiện việc in chữ lên sản phẩm. Các nguyên liệu khác để sản xuất ra sản phẩm hoàn chỉnh như ruột bút, nhãn mác, mã vạch, hộp bìa giấy, hộp carton, túi nilon đựng thước được Đ đặt và mua tại Trung Quốc của một số đối tượng không quen biết tại Lạng Sơn rồi chuyển cho H để hoàn thiện sản phẩm. Quá trình giao dịch, trao đổi với H và Yu L, Đ không nói cho H và Yu L biết là Đ đang thuê họ sản xuất hàng giả. Khi H có thắc mắc hỏi Đ về việc Đ có được phép sản xuất các mặt hàng đó không thì Đ nói với H: Em yên tâm, chị được phép. Tin tưởng Đ, H đã thực hiện việc gia công, in chữ lên các sản phẩm bút và thước kẻ cho Đ theo yêu cầu.

Về số tiền công: Đ thỏa thuận, mỗi chiếc bút sau khi hoàn chỉnh trả cho H 200đ; trả cho Yu L 800đ; mỗi chiếc thước loại 30cm trả cho H 100đ, trả cho Yu L 700đ; mỗi chiếc thước loại 20cm trả cho H 50đ, trả cho Yu L 300đ.

Đến thời điểm bị kiểm tra, thu giữ, H đã giao cho Đ số hàng hóa thành phẩm gồm: 66 thùng bút chữ A nhãn hiệu A, mỗi thùng có 1.728 chiếc = 114.048 chiếc, qua kiểm tra do có 18 thùng bị lỗi nên Đ đã trả lại H để khắc phục, còn lại 48 thùng = 82.944 chiếc bút chữ A nhãn hiệu A; 57.537 chiếc thước nhãn hiệu K loại 30cm; 184.334 chiếc thước nhãn hiệu K loại 20cm. Bản thân Đ chưa thanh toán tiền công cho H và Yu L theo thỏa thuận. Sau đó, Đ đã mang bán cho người không quen biết ở địa bàn các tỉnh được 48.383 thước kẻ nhãn hiệu K loại 30cm với giá bình quân khoảng 1.000đ/chiếc và 138.596 thước kẻ nhãn hiệu K loại 20cm với giá 400đ/chiếc, được số tiền 103.821.400 đồng. Số hàng còn lại, ngày 09/6/2018, Đ tự nguyện giao nộp cho CQĐT gồm:

- 48 thùng carton có chữ Trung Quốc dán băng dính chữ A, trong mỗi thùng là 1.728 chiếc bút thành phẩm nhãn hiệu A= 82.944 cái;

- 199kg thước kích cỡ 30cm trên thước có chữ K K, mỗi thước được bọc trong túi nilon có chữ K K = 9.154 cái;

- 462 kg thước kích cỡ 20cm trên thước có chữ K K, mỗi thước được bọc trong túi nilon có chữ K K = 45.738 cái.

Như vậy, đến thời điểm bị kiểm tra, thu giữ của H và Đ tổng số hàng hóa thành phẩm gồm:

- 363.366 chiếc bút chữ A nhãn hiệu A (thu giữ của H 193.830 chiếc; 77.760 chiếc; 8.832 chiếc; thu giữ của Đ 82.944 chiếc)

- 104.411 chiếc thước kẻ K loại 30cm (thu giữ của H là 46.874 chiếc; thu giữ của Đ là 9.154 chiếc; số Đ đã bán không thu hồi được là 48.383 chiếc)

- 197.105 chiếc thước kẻ K loại 20cm (thu giữ của H là 12.771 chiếc; thu giữ của Đ là 45.738 chiếc, số Đ đã bán không thu hồi được là 138.596 chiếc)

Tại Kết luận giám định số 3163A/C54 (P4) ngày 20/6/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Toàn bộ các mẫu thu được của H, Yu L và Đ đều là hàng giả nhãn hiệu A và K do Công ty TNHH T ở địa chỉ khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn sản xuất.

Tại Công văn số 6210/SHTT-TTKN ngày 22/6/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học và công nghệ xác định: *Công ty TNHH Thực nghiệp T là chủ sở hữu và được độc quyền sử dụng các loại sản phẩm bút chữ A nhãn hiệu A và thước kẻ nhãn hiệu K. Hành vi gia công, tàng trữ để bán các sản phẩm "bút viết (có chữ A), thước kẻ" các nhãn hiệu A và K do Bùi Thị Đ và Nguyễn Thị H thực hiện mà không được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép là hành vi xâm phạm quyền đối với các nhãn hiệu "A", "K" đã được bảo hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ. Hàng hóa là "bút viết (có chữ A), thước kẻ mang các nhãn hiệu "A" "K" bị coi là hàng hóa giả mạo theo quy định tại khoản 2 Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ.*

Tại Kết luận giám định bổ sung số 4689/C09-P4 ngày 04/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *363.366 chiếc bút chữ A nhãn hiệu A và 556 kg ruột bút có mực nhãn hiệu A gửi giám định đều có các chỉ tiêu, thông số chất lượng khác so với Tiêu chuẩn TCCS 01:2018/TH do Công ty TNHH T cung cấp; 58.509 chiếc thước kẻ nhãn hiệu K loại dài 20cm và 56.028 chiếc thước kẻ nhãn hiệu K loại dài 30cm gửi giám định đều có các chỉ tiêu, thông số chất lượng khác với Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2018/TH do Công ty TNHH T cung cấp.*

Tại Kết luận định giá tài sản số 966 ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Giá 01 chiếc bút chữ A nhãn hiệu A loại A hàng đóng trong cốc nhựa có giá là 3.000đ/chiếc,

- 01 chiếc thước kẻ nhãn hiệu K kích thước 20cm có giá 3.000đ/chiếc;

- 01 chiếc thước kẻ nhãn hiệu K kích thước 30cm có giá 5.000đ/chiếc.

Căn cứ vào kết luận trên xác định giá trị số hàng hóa giả mà Đ đã thuê người sản xuất để tiêu thụ có giá trị là:

- 363.366 chiếc bút chữ A nhãn hiệu A trị giá 1.090.098.000đ;

- 104.411 chiếc thước kẻ K loại 30cm trị giá 522.055.000đ

- 197.105 chiếc thước kẻ K loại 20cm trị giá 591.315.000đ.

Tổng giá trị số hàng hóa giả nêu trên là 2.203.468.000đ.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 140/CTr – VKS – P3 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Thị Đ về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do nhận thức pháp luật hạn chế và hám lời nên bị cáo đã thuê hai Công ty sản xuất bút và thước kẻ giả nhãn hiệu hàng hoá bút chữ A nhãn hiệu A và thước kẻ K để bán ra thị trường. Bị cáo có mua nguyên liệu như ruột bút, nhãn mác, hộp bìa giấy, hộp caton, túi nilon... của một người không quen biết ở Lạng Sơn. Bị cáo đã nộp tiền thu lời bất chính 103 triệu để khắc phục hậu quả, hiện các con bị cáo còn nhỏ nên đề nghị HĐXX chiếu cố khoan hồng xem xét về tội danh và giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện uỷ quyền của bị hại trình bày: Bút chữ A nhãn hiệu A và thước kẻ K là do Công ty Công ty TNHH T; địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn độc quyền sản xuất và bán ra thị trường trong nước và đã được Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp từ năm 2014, 2015. Công ty chưa bao giờ đồng ý cho Công ty của bị cáo Đ được sản xuất mặt hàng bút và thước kẻ trên của Công ty. Mặc dù hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến uy tín, kinh doanh của Công ty nhưng Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Do bị cáo đã nhận thấy sai phạm, con nhỏ nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với phần vật chứng thu hồi là Bút và Thước thành phẩm, mặc dù được làm giả nhưng cũng có giá trị sử dụng, nếu đưa vào tiêu huỷ sẽ gây lãng phí. Vì vậy Công ty đề nghị HĐXX xem xét giao cho cơ quan chức năng sử dụng vào mục đích từ thiện tặng cho các cơ sở giáo dục, trường học. Khi đưa vào sử dụng Công ty cũng không yêu cầu loại bỏ yếu tố vi

phạm trên hàng hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu luận tội: Căn cứ vào Văn bản số 306 ngày 04/3/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giải thích Kết luận giám định thì phần trăm chỉ tiêu chất lượng của Bút và Thước kẻ do Đ sản xuất so với Tiêu chuẩn cơ sở của Bút và Thước chính hãng đều đạt thấp nhất là 72,5%, cao nhất là 100%. Các chỉ tiêu này đều cao hơn quy định về hàng giả theo Nghị định 185/2013/NĐ-CP là hàng hoá có chất lượng đạt từ 70% trở xuống. Vì vậy, đại diện VKS thay đổi tội danh truy tố bị cáo từ tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 sang tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp” theo khoản 2 Điều 226 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 2, 3 Điều 226; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo; phạt bổ sung 20.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu 103.821.400đ tiền thu lời bất chính của bị cáo sung Ngân sách Nhà nước. Đề nghị sử dụng toàn bộ Bút và Thước kẻ thành phẩm vào mục đích từ thiện tặng cho các cơ sở giáo dục, trường học. Còn lại các phụ kiện chưa thành phẩm tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho Công ty T 07 khuôn in; trả lại Công ty Y 03 khuôn đúc.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Đ, HĐXX nhận thấy: Tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được, kết luận giám định, lời khai của các bên liên quan và các chứng khác có trong hồ sơ. Theo Văn bản số 6210/SHTT-TTKN ngày 22/6/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học và công nghệ xác định: Công ty TNHH T là chủ sở hữu và được độc quyền sử dụng các loại sản phẩm bút chữ A nhãn hiệu A và thước kẻ nhãn hiệu K. Hành vi gia công, tàng trữ để bán các sản phẩm "bút viết (có chữ A), thước kẻ" các nhãn hiệu A và K do Bùi Thị Đ và Nguyễn Thị H thực hiện mà không được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép là hành vi xâm phạm quyền đối với các nhãn hiệu "A", "K" đã được bảo hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ. Hàng hóa là "bút viết (có chữ A), thước kẻ mang các nhãn hiệu "A" "K" bị coi là hàng hóa giả mạo theo quy định tại khoản 2 Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tại Văn bản số 306/C09-P4 ngày 04/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an về việc giải thích kết luận giám định đã lập bảng tỷ lệ phần trăm chỉ tiêu

chất lượng của mẫu vật giám định so với tiêu chuẩn cơ sở của hàng hóa tương ứng đã đăng ký được kết luận tại bản kết luận giám định số 4689/C09-P4 ngày 04/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Theo đó tất cả các phần trăm chỉ tiêu chất lượng so với TCCS của Bút gel mực nước A thấp nhất là 72,5%, cao nhất là 100%; đối với thước K loại dài 20cm thấp nhất là 95,5%, cao nhất là 105,9%; thước K loại dài 30cm thấp nhất là 98,3%, cao nhất là 103,5%. Như vậy so với quy định về “hàng giả” tại điểm b khoản 8 Điều 3 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả... được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 thì hàng giả là:

*“b) Hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa;”*

Đối chiếu với quy định trên, thì hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp”. Hành vi của bị cáo thuê người sản xuất Bút và Thước kẻ giả nhãn hiệu hàng hoá của Công ty T có tổng hàng hoá vi phạm trị giá hơn 02 tỷ đồng. Do vậy phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật hình sự như luận tội của VKS tại phiên toà là có căn cứ.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bảo hộ về nhãn hiệu hàng hoá, đăng ký độc quyền về sản phẩm, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của công ty TNHH T, gây bức xúc làm xấu hình ảnh về môi trường kinh doanh tại Việt Nam đối với các doanh nghiệp nước ngoài. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Thị Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính và khi phạm tội đang mang thai; tại phiên toà hôm nay bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên cần chiếu cố khoan hồng phạt bị cáo một mức án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo. Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung Ngân sách Nhà nước.



[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện cho Công ty TNHH T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Tại phiên tòa, đại diện cho Công ty đề nghị đối với các sản phẩm là bút và thước kẻ đã thành phẩm sử dụng vào mục đích từ thiện, tặng cho. HĐXX nhận thấy đề nghị của bị hại là phù hợp cần chấp nhận và giao toàn bộ số bút và thước kẻ đã thành phẩm cho Tỉnh Đoàn Bắc Ninh sử dụng vào mục đích từ thiện tặng cho các cơ sở giáo dục, trường học, không nhằm mục đích thương mại.

Đối với các phụ kiện như: Thân, nắp, ruột, vỏ, túi nilon... cần tịch thu tiêu hủy. Đối với khoản tiền bị cáo thu lời bất chính 103.821.400 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 226; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Đ phạm tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/03/2019). Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Thị Đ cho UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 103.821.400 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Bùi Thị Đ (xác nhận bị cáo đã nộp 103.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo Biên lai thu tiền số: AA/2014/0000806 ngày 22/01/2019), bị cáo còn phải nộp tiếp 821.400 đồng.

- Trả lại cho Công ty TNHH In Công nghệ đỉnh cao T 07 khuôn in (theo các mục số 11,12,13 biên bản giao nhận vật chứng); trả lại cho Công ty TNHH Y 03 khuôn đúc (theo mục số 23 biên bản giao nhận vật chứng).

- Giao cho Tỉnh Đoàn Bắc Ninh sử dụng vào mục đích từ thiện tặng cho các cơ sở giáo dục, trường học, không nhằm mục đích thương mại các loại bút và thước kẻ thành phẩm gồm: 362.598 chiếc bút nhãn hiệu A; 58.399 chiếc thước kẻ nhãn hiệu K loại dài 20cm và 55.918 chiếc thước kẻ nhãn hiệu K loại dài 30cm (theo các mục số 1, 2, 3 biên bản giao nhận vật chứng)

- Tịch thu tiêu hủy: 231 Kg thân bút chữ A đã in chữ A A PEN05.mm; 357 kg thân bút chữ A chưa in chữ; 379 kg nắp bút chữ A đã in chữ A trên phần tai cài nắp bút; 1.652 kg nắp bút chữ A chưa in chữ; 556 kg ruột bút chữ A có mực, có in chữ A Gel 0,5/16; 272 kg đế bút chữ A; 27 kg tem mã vạch; 4.144 chiếc cốc đựng bút có in chữ A; 37 kg túi nilon đựng cốc; 16 kg logo có tem mã vạch; 354 cuộn băng dính có in chữ A; 200 kg thùng catton có in chữ A; 04 hộp mực in; 361 kg chỗ cầm viết (đệm tay); 193 kg vỏ đầu bút; 814 kg bìa vỏ hộp đựng cốc (theo các mục từ số 4 đến 10; từ số 14 đến 22 Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2018 của Cục THADS tỉnh Bắc Ninh)

4. Bị cáo Bùi Thị Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nghiêm Thị Lượng**